

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH VĨNH PHÚC

Bản án số: 01/2025/HNGĐ-ST

Ngày 07-01-2025

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Song Lưu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Đức Khoa và bà Vũ Thị Bích

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Anh, Thư ký Toà án nhân dân huyện Y

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Yến, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Y xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 181/2025/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2024, về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2024/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phùng Thị S, sinh năm 1995; địa chỉ: tổ dân phố Đ, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

2. Bị đơn: Anh Hoàng Xuân B, sinh năm 1994; địa chỉ: thôn 9C, xã H, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 19 tháng 8 năm 2024 và những lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn chị Phùng Thị S trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Hoàng Xuân B trên cơ sở được tìm hiểu, được đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H vào ngày 09/5/2017. Quá trình chung sống, tình cảm vợ chồng B thường đến cuối năm 2018 phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên xảy ra xô sát. Chị và anh B nhiều lần dàn xếp nhưng tình cảm không được cải thiện nên đã sống ly thân từ tháng 4/2024 đến nay. Chị xét thấy tình cảm không còn, đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn anh B.

Về quan hệ giao nuôi con chung: Chị S xác định có 01 con là cháu Hoàng Mạnh D, sinh ngày 25/02/2023, hiện đang sống cùng anh B. Ly hôn, chị đề nghị giữ nguyên việc nuôi con như hiện nay, chị không phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện chị làm nghề tự do, thu nhập trung B hàng tháng từ 12.000.000đ đến 15.000.000đ.

Tại phiên tòa, chị S tự nguyện cấp dưỡng nuôi con với mức 2.000.000đ/tháng kể từ tháng 01/2025 cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi.

Về quan hệ tài sản: Chị S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Hoàng Xuân B đã được Tòa án làm các thủ tục triệu tập hợp lệ nhiều lần, anh B nhận được văn bản nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Về trình tự, thủ tục tố tụng Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Phùng Thị S được ly hôn anh Hoàng Xuân B; giao cho anh B được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Hoàng Mạnh D, sinh ngày 25/02/2023. Chị S cấp dưỡng nuôi con với mức 2.000.000đ/tháng từ tháng 01/2025 cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi; không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con; chị S phải nộp án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Phùng Thị S có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Hoàng Xuân B. Anh B cư trú tại huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Do vậy, xác định đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhưng anh B không đến và không có lý do, Tòa án đã hoãn phiên tòa lần thứ nhất để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự nhưng anh B tiếp tục vắng mặt tại phiên tòa lần hai. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiếp tục đưa vụ án ra xét xử.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phùng Thị S và anh Hoàng Xuân B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống đến năm 2018 phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng không dàn xếp được dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, anh chị ly thân từ tháng 4 năm 2024 đến nay. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập nhiều lần, anh B biết việc chị S làm đơn ly hôn nhưng không hợp tác, không đến Tòa án làm việc. Chứng tỏ anh B không thực sự mong muốn vợ chồng về đoàn tụ. Thực tế anh chị đã ly thân thời gian tương đối dài mà không có biện pháp hàn gắn để vợ chồng đoàn tụ. Chị S kiên quyết xin ly hôn. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Phùng Thị S và anh Hoàng Xuân B đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, cho chị S ly hôn anh B là phù hợp.

[3]. Về quan hệ giao nuôi con chung: Chị Phùng Thị S và anh Hoàng Xuân B có 01 con là Hoàng Mạnh D, sinh ngày 25/02/2023. Ly hôn, chị S đề nghị giữ nguyên việc nuôi con như hiện nay, chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi con với mức

2.000.000đ/tháng kể từ tháng 01.2025 cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi. Xét thấy, anh B, chị S đều có khả năng nuôi con. Qua cung cấp của gia đình anh B và chính quyền địa phương thể hiện, kể từ khi anh B, chị S sống ly thân, cháu D vẫn do anh B và gia đình nuôi dưỡng, cháu hiện phát triển B thường nên cần giao cho anh B tiếp tục nuôi con như đề nghị của chị S, chị cấp dưỡng nuôi con với mức 2.000.000đ/tháng kể từ tháng 01.2025 cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi là phù hợp. Sau khi ly hôn, chị S được quyền thăm nom con không ai được cản trở.

[4]. Về quan hệ tài sản: Chị S không yêu cầu Tòa án giải quyết, quá trình giải quyết vụ án anh B vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này mà sẽ giải quyết bằng một vụ án khác khi có yêu cầu của đương sự.

[5]. Về án phí: Chị Phùng Thị S phải nộp án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6]. Về ý kiến của Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, cần xem xét khi quyết định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, xử.

1. Cho chị Phùng Thị S được ly hôn với anh Hoàng Xuân B.

2. Giao cho anh Hoàng Xuân B được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Mạnh D, sinh ngày 25/02/2023. Chị S phải cấp dưỡng nuôi con với mức 2.000.000đ/tháng kể từ tháng 01 năm 2025 cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi; không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con.

3. Chị Phùng Thị S phải nộp 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Tổng cộng 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003410 ngày 07 tháng 10 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Chị S còn phải nộp 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng).

4. Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền phải thi hành thì còn phải trả tiền lãi theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu VP-HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Song Lưu